TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 370/2023/HS-ST
Ngày 22 – 11 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Cường;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án A Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và điểm cầu thành phần Phòng hỏi cung Nhà tạm giữ Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 358/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 503/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế H, sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: A ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: B hẻm A, Tổ A, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế H1, sinh năm 1963 và bà Thạch Thị H2, sinh năm 1972; có 01 người em, sinh năm 2000; tiền án: Ngày 26/5/2022 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 220/2022/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/8/2022, chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/07/2023 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1965; thường trú: 3 khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: 3 khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1979; thường trú: 3 khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: C B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Ông Võ Văn Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 22/7/2023 Nguyễn Thế H đi đến bãi đất trống bên hông phải (từ phía ngoài nhìn vào) nhà ông Phạm Văn L tại địa chỉ số C khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương theo dõi xem có ai ra vào không. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, không thấy ai ra vào, H bỏ đôi dép của mình ở ngoài bước lên đống gạch có sẵn rồi leo qua bờ tường cao khoảng 03m xuống nhà của ông L. Khi qua được hàng rào, H nhìn vào khe cửa ở sau nhà anh L thấy bên trong cửa có gài chốt nhưng không khóa nên H bẻ 01 đoạn thanh sắt lưới B40 dài khoảng 20cm-25cm cho qua khe cửa để mở chốt bên trong. Mở được cửa, H vứt đoạn thanh sắt ra bãi cỏ phía sau nhà và đi vào trong nhà thấy có 02 phòng ngủ, trong đó có 01 phòng ngủ bị khóa bằng ổ khóa tròn có nút bấm và 01 phòng ngủ khác không khóa trong. H vào bên trong phòng ngủ không khóa không thấy có tài sản gì và đi ra ngoài dùng 02 tay 02 chân leo lên góc tường phía ngoài, dở la phông leo vào trong phòng ngủ bị khóa chốt cửa bên trong. Khi vào H thấy 01 chiếc xe mô tô biển số 61L8-0054 không khóa cổ của bà Nguyễn Thị Kim L1 gửi ở nhà ông L, H lấy 01 chùm chìa khóa để trên bàn gỗ trong phòng ngủ để mở ổ khóa xe mô tô rồi dắt xe mô tô này xuống khu vực nhà bếp và kiểm tra thấy xe đã hết xăng. H rút chìa khóa xe móc ở lưng quần, lấy 01 đôi giày nhãn hiệu nike màu đen để trong phòng ngủ đi vào chân, vào nhà tắm lấy 01 chai nhựa màu trắng nắp màu đỏ hiệu Sting để đi mua xăng, dùng ổ khóa lấy trong nhà để chốt cửa chính bên trong và lấy đoạn sắt chốt ở cửa bên hông nhà để không ai vào được nhà.

Sau đó, H trèo qua hàng rào đón xe đi mua xăng ở Cây xăng gần Siêu thị B thuộc phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Sau khi mua xăng, H lại trèo qua hàng rào đi đến nơi dựng xe mô tô của nhà ông L để đổ xăng thì nghe thấy tiếng người nói chuyện ở trước nhà nên H bỏ chai xăng ở cửa ra vào phía sau rồi leo qua tường rào ra bên ngoài. Đồng thời, H mang theo chùm chìa khóa xe ra ngoài rồi bỏ chìa khóa này giấu dưới chân tường rào và tìm quán cà phê ven đường nằm ngủ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H đi lại căn nhà của ông L lấy chùm chìa khóa xe móc vào lưng quần để đột nhập vào nhà lấy trộm xe thì bị phát hiện và đưa về trụ sở Công an phường D làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đỏ trắng, số khung Y576459, số máy 0159295, biển số 61L8-0054; 01 chùm chìa khóa có 02 chìa; 01 đôi giày nhãn hiệu Nike màu đen trắng; 01 chai

nhựa hiệu Sting đựng xăng và 01 đôi dép màu đen kẻ sọc màu xanh đỏ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 136/BBĐG-HĐĐGTS ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D, tỉnh Bình Dương kết luận 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu sơn: Đỏ trắng, số khung: Y576459, số máy: 0159295, biển số: 61L8-0054 (đăng ký lần đầu tháng 3/2008) trị giá 10.000.000 đồng; 01 đôi giày nhãn hiệu bata, nhãn hiệu Nike, màu đen - trắng trị giá 450.000 đồng. Tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 10.450.000 đồng.

Quá trình tố tụng, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận định giá tài sản số 136/BBĐG-HĐĐGTS ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Bản Cáo trạng số 362/CT-VKS ngày 09 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thế H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS) xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ trắng, biển số 61L8-0054, số máy 0159295, số khung Y576459 và 01 chùm chìa khóa có 02 chìa hiện đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Kim L1 nên không đặt ra xem xét.

- 01 đôi giày nhãn hiệu Nike, màu đen trắng hiện đã trả lại cho bị hại ông Phạm Văn L nên không đặt ra xem xét.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa hiệu Sting đựng xăng và 01 đôi dép màu đen kẻ sọc màu xanh đỏ.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu hồi trả lại cho bị hại ông Phạm Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Kim L1; ông L và bà L1 không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa nhưng không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh

luận với đại diện Viện kiểm sát. Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú/đầu thú ngày 22/7/2023; Kết luận định giá tài sản số 136/BBĐG-HĐĐGTS ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D, tỉnh Bình Dương và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/7/2023 tại số nhà C, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thế H đã có hành vi lén lút trèo tường rào nhà ông L để chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 10.450.000 đồng. Quá trình thực hiện, bị cáo đã chiếm đoạt được 01 đôi giày nhãn hiệu Nike, màu đen trắng trị giá 450.000 đồng của ông L; còn đối với tài sản xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ trắng, biển số 61L8-0054, số máy 0159295, số khung Y576459 trị giá 10.000.000 đồng của bà L1 bị cáo không chiếm đoạt được đến cùng là do bị phát hiện, truy hô.

Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản do bị hại sở hữu, quản lý hợp pháp có giá trị 10.450.000 đồng mà bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" (chưa đạt) theo quy định tại khoản 1 Điều 173, Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 362/CT-VKS ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh

chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình thực hiện tội phạm, bị cáo bất chấp mọi cản trở khó khăn, có ý thức thực hiện tội phạm đến cùng thể hiện ở việc xe bị cáo có ý định chiếm đoạt hết xăng, bị cáo vẫn leo ra ngoài để mua xăng, sau đó vào lại leo vào nhà bị hại đổ xăng để lấy xe nhưng nghe tiếng nói chuyện nên leo ra ngoài tìm quán cà phê ngủ nằm chờ và sau đó lại đến nhà bị hại định leo qua rào để tiếp tục lấy tài sản thì bị phát hiện. Bị cáo có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 220/2022/HS-ST, mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/8/2022, chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp "Tái phạm". Đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e, h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình tố tụng bị cáo Nguyễn Thế H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, sau khi bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện khai báo với Cơ quan điều tra về hành vi phạm tội của mình, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét bị cáo xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, đồng thời bị cáo là người có nhân thân xấu, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên áp dụng hình phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Đối với 01 đôi giày nhãn hiệu Nike, màu đen trắng đã trả lại cho bị hại ông Phạm Văn L và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ trắng, biển số

61L8-0054, số máy 0159295, số khung Y576459; 01 chùm chìa khóa có 02 chìa đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Kim L1. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 chai nhựa hiệu Sting đựng xăng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, 01 đôi dép màu đen kẻ sọc màu xanh đỏ hiện không còn giá trị sử dụng; cả bị cáo, bị hại cũng không có yêu cầu nhận lại các vật này nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu hồi trả lại cho ông L và bà L1, ông L và bà L1 không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát đề nghị quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS là không phù hợp. Bởi, hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Thế H chưa gây thiệt hại đã được xem xét thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của BLHS nên không thể tiếp tục coi là tình tiết giảm nhẹ trong khi quyết định hình phạt. Còn các tình tiết giảm nhẹ còn lại quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế H phạm tội Trộm cắp tài sản (chưa đạt).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e, h khoản 1 Điều 52 và Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa hiệu Sting, đựng xăng và 01 đôi dép màu đen, kẻ sọc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ

An).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thế H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- VKSND thành phố Dĩ An (01)**;**
- Công an thành phố Dĩ An (01)**;**
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Ngọc Mai